

Bản án số: 127/2026/HS-ST

Ngày: 22/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thăng và bà Vũ Thị Ngọc Phan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Bình - Kiểm sát viên

Trong các ngày 21, 22 tháng 04 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2026/TLST -HS ngày 12 tháng 03 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/ QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Họ tên: NGUYỄN TIẾN T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1994. Tại: Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: **Nguyễn Xuân H,** sinh năm 1961; Con bà: **Phan Thị T1,** sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76517/QĐ-XPHC ngày 10/6/2019 của **Công an thành phố T** xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Đã nộp phạt ngày 26/6/2019.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7437/QĐ-XPHC ngày 12/5/2022 của **Công an thành phố T** xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Đã nộp phạt ngày 13/5/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh T.** Bị tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến nay.

2. Họ tên: NGÔ VĂN TRUNG; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.; Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1992. Tại: Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **TDP C (nay là thôn C), xã T, tỉnh Ninh Bình;** Nơi ở hiện tại: **Tổ T, phường T, tỉnh Thái Nguyên;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ

học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: **Ngô Tiến L**, sinh năm 1964 (Đã chết); Con bà: **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1967; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: **Bê Thị Minh N**, sinh năm 1998; Có 02 con, lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2025.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: + Tại Bản án số 53/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt **Ngô Văn T3** 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chịu 200.000 đồng án phí HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2019. Chấp hành xong án phí ngày 14/01/2019.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38308/QĐ-XPHC ngày 10/10/2020 của **Công an thành phố T** xử phạt 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Đã nộp phạt ngày 30/10/2020.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 9015/QĐ-XPHC ngày 09/5/2022 của **Công an thành phố T** xử phạt 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”. Đã nộp phạt ngày 13/5/2022.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến 26/01/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

3. Họ tên: **PHƯƠNG VĂN Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 6 năm 2001, tại Bắc Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh**; Nơi ở hiện tại: **Xóm Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: **Phương Văn G**, sinh năm 1976; Con bà: **La Thị T4**, sinh năm 1980; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh T**. Bị tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến nay.

4. Họ tên: **PHẠM MINH T5**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 8 năm 2001. Tại: Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn T, xã L, tỉnh Hưng Yên**; Nơi ở hiện tại: **Thôn T, xã L, tỉnh Hưng Yên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: **Phạm Quang V**, sinh năm 1971; Con bà: **Nguyễn Thị T6**, sinh năm 1973; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm 2006; Có 01 con, sinh năm 2025.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh T**. Bị tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến nay.

5. Họ tên: **LỤC MINH THANH**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 01 năm 2000. Tại: Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai**; Nơi ở hiện tại: **Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: **Lục Thượng L1**, sinh năm 1978; Con bà: **Vương Thị T7**, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: **Cà Thị V1**, sinh năm 2003; có 01 con, sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh T**. Bị tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến nay.

6. Họ tên: **HOÀNG VĂN L2**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1993. Tại: Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm H, xã A, tỉnh Thái Nguyên**; Nơi ở hiện tại: **Xóm H, xã A, tỉnh Thái Nguyên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: **Hoàng Văn K**, sinh năm 1962; Con bà: **Vũ Thị B**, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1993; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại Bản án sơ thẩm số 266/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thành Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Truy thu số tiền thu lợi bất chính là 5.577.500 đồng. Chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tại Bản án số 06/2023/HS-PT ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt **Hoàng Văn L2** 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đã nộp số tiền 17.777.500 ngày 12/10/2022.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 9014/QĐ-XPHC ngày 09/5/2022 của **Công an thành phố T** xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã nộp phạt ngày 13/5/2022.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến ngày 9/02/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ tên: **DƯƠNG VĂN N1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1990. Tại: Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm Đ, xã A, tỉnh Thái Nguyên**; Nơi ở hiện tại: **Xóm Đ, xã A, tỉnh Thái Nguyên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: **Dương Văn P**, sinh năm 1958; Con bà: **Nguyễn Thị S**, sinh

năm 1959; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: **Lưu Thị M**, sinh năm 1993; Có 01 con, sinh năm 2025.

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 03/2011/HSST ngày 18/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tại Bản án số 31/2011/HSPT ngày 21/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt **Dương Văn N1** 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

+ Tại Bản án số 93/2011/HSST ngày 14/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt **Dương Văn N1** 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 31/HSPT ngày 21/3/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên buộc **N1** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2023. Chấp hành xong án phí ngày 25/10/2016.

- Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh T**. Bị tạm giam từ ngày 19/8/2025 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh **Đỗ Ngọc H2**, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: **Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên**

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông **Phạm Trung K1** - Luật sư. **Công ty L9**, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh T** – có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1961; (có mặt)

- Chị **Lương Thanh H3**, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Đều cư trú: **Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên.**

- Anh **Nguyễn Phúc A**, sinh năm 2002; (có mặt)

Nơi cư trú: **Tổ H, phường P, tỉnh Thái Nguyên.**

- Chị **Đỗ Thị H4**, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Nơi cư trú: **Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên.**

- Bà **La Thị T4**, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: **Xóm Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh**

- Bà **Lưu Thị M**, sinh năm 1993 có mặt)

Địa chỉ: **Xóm Đ, xã A, tỉnh Thái Nguyên**

- Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: **Xóm H, xã A, tỉnh Thái Nguyên**

- Bà **Bế Thị Minh N**, sinh năm 1998 (có mặt)
Địa chỉ: **Tổ T, phường T, tỉnh Thái Nguyên**
- Ông **Lục Thượng L1**, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: **Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai**
- Bà **Nguyễn Thị T6**, sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: **Thôn T, xã L, tỉnh Hưng Yên**
- Bà **Phan Thị T1**, sinh năm 1968 (có mặt)
Địa chỉ: **Số I, phường P, tỉnh Thái Nguyên**
- Chị **Nguyễn Thị Thủy T8**, sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: **Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên**

Người làm chứng:

- Ông **Tạ Công T9**, sinh năm 1963; (vắng mặt)
Nơi cư trú: **Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên;**
- Ông **Nguyễn Văn L3**, sinh năm 1965; (vắng mặt)
Nơi cư trú: **TDP V, phường L, tỉnh Thái Nguyên;**
- Ông **Đào Trọng H5**, sinh năm 1978; (vắng mặt)
Nơi cư trú: **Xóm R, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên;**
- Chị **Nguyễn Hà T10**, sinh năm 1994; (vắng mặt)
Nơi cư trú: **Khu phố P, phường S, tỉnh Thanh Hóa;**
- Anh **Nguyễn Văn T11**, sinh năm 1997; (vắng mặt)
Nơi cư trú: **Thôn S, phường S, tỉnh Thanh Hóa;**
- Anh **Lương Tuấn N2**, sinh năm 1992; (có mặt)
Nơi cư trú: **Tổ D, phường P, tỉnh Thái Nguyên;**
- Bà **Đỗ Thị L4**, sinh năm 1974; (có mặt)
Nơi cư trú: **Xóm A, xã A, tỉnh Thái Nguyên;**

Người chứng kiến: Bà **Trần Mai K2**, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến T, **Ngô Văn T3** và **Hoàng Văn L2** góp vốn làm ăn chung với nhau để cho vay hưởng lãi suất. Các đối tượng sử dụng 02 căn nhà làm cơ sở để thuận tiện cho việc tìm khách vay.

Nguyễn Tiến T ở tại căn nhà **số B ngõ B đường H, phường N, thành phố Hà Nội** (chủ nhà là ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1961, trú tại: **Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên** là bố đẻ của **T**) để quản lý. Thời gian làm việc tại đây, có **Lục Minh T12** và **Phạm Minh T5** thường xuyên đến căn nhà trên ở và dẫn khách vay cho **T** để hưởng lợi.

Ngô Văn T3 và Hoàng Văn L2 ở tại căn nhà thuộc tổ D, phường P, tỉnh Thái Nguyên. Làm thuê cho T3 và L2 tại đây có Dương Văn N1, Phương Văn Đ, Lê Quang L5, sinh năm 1998, HKTT: 0 L, phường H, tỉnh Thanh Hóa và Lương Tuấn N2, sinh năm 1992, HKTT: Tổ 04, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng tháng 02/2025, do có nhu cầu vay tiền nên chị Đỗ Thị H4, sinh năm 1988, HKTT: Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên liên lạc với số điện thoại 0982.214.241 để hỏi vay tiền thì gặp Hoàng Văn L2. Sau khi thỏa thuận, L2 hẹn chị H4 đến khu vực phía sau khách sạn T17 để gặp, chị H4 đến gặp L2 và được yêu cầu ký nhận vào giấy vay tiền, chị H4 đồng ý ký, sau đó L2 rời đi. Khoảng 01 giờ sau, chị H4 nhận được số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của mình. Sau khi vay, hàng tháng chị H4 trả cả gốc và lãi là 1.240.000 đồng trong vòng 6 tháng. Tuy nhiên, một thời gian sau, chị H4 bị tai nạn đi viện điều trị nên chưa có khả năng trả nợ, chị H4 đã gọi điện cho L2 để xin khất đến khi khỏe đi làm sẽ thanh toán sau.

Khoảng 11 giờ ngày 08/6/2025, Dương Văn N1 cùng Phương Văn Đ và Lê Quang L5 đi đến tìm chị H4 đang ở tại nhà anh Đỗ Ngọc H2, sinh năm 1990, HKTT: Tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên (em trai ruột của H4) để đòi số tiền mà chị H4 vay. Tại đây, anh H2 và nhóm N1 xảy ra to tiếng cãi nhau, trong quá trình cãi chửi nhau thì anh H2 đã nhờ một nam thanh niên đi đường sử dụng điện thoại di động của anh H2 quay lại video. Do không đòi được nợ nên nhóm N1 đi về. Sau đó, anh H2 đã sử dụng tài khoản tiktok của mình đăng tải hình ảnh video nêu trên lên mạng xã hội T13 và mạng xã hội Facebook.

Do bức tức vì bị H2 đăng video thách thức, khoảng 09 giờ ngày 10/6/2025, Dương Văn N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu đen, BKS: 20AE – 039.86 chở theo Phương Văn Đ cầm theo ba lô màu đen bên trong có 01 con dao đến ngồi uống nước tại quán nước do ông Tạ Công T9, SN: 1953, HKTT: Tổ 75, phường P, tỉnh Thái Nguyên làm chủ, mục đích là để chờ gặp và đánh anh Đỗ Ngọc H2. Khoảng 11 giờ cùng ngày, do chờ không thấy anh H2 nên N1 lên xe mô tô, Đ ngồi sau định đi về. Lúc này, anh H2 đang đi bộ bên đối diện đường thì nhìn thấy N1 và Đ nên đi tiến về phía quán nước của ông Tạ Công T9. Đ lấy dao từ trong ba lô ra đuổi chém anh H2, N1 tăng ga xe mô tô đuổi theo, nhóm N1 đuổi anh H2 qua ngã tư giao nhau giữa đường L và đường B, khi đến công Trụ sở Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh T thì anh H2 chạy vào bên trong sân của trụ sở nên N1 và Đ không đuổi nữa rồi rời khỏi đây. Hậu quả: Anh Đỗ Ngọc H2 bị 01 vết xước ngoài da không chảy máu tại cẳng chân phải kích thước 01x01cm. Sự việc xảy ra tại ngã tư giao nhau có nhiều phương tiện, người tham gia giao thông đang lưu thông gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do vẫn bức tức vì bị H2 đăng hình ảnh video thách thức lên mạng xã hội nên nhóm của Nguyễn Tiến T và Ngô Văn T3 đã nảy sinh ý định đánh anh H2 để dẫn mặt. T3 bàn với L5 và bảo L5 theo dõi quan sát để nắm được quy luật sinh hoạt của H2. Quá trình quan sát, theo dõi L5 biết được vào buổi chiều hàng ngày H2 thường một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – SH, màu trắng, không rõ biển kiểm soát đến đỗ tại cửa hàng “chichibaby” có địa chỉ: Số A đường

H, phường P, tỉnh Thái Nguyên (là cửa hàng của gia đình H2) rồi đi bộ đến khu vực hồ xương rồng để tập thể dục.

Khoảng 12 giờ ngày 10/7/2025, Nguyễn Tiến T cùng Lục Minh T12, Phạm Minh T5 đến tỉnh Thái Nguyên và đến căn nhà của T (chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân H là bố đẻ T) thuộc tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên để nghỉ ngơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T, T3, Đ, T5 và T12 ngồi tại phòng khách của nhà T bàn bạc về kế hoạch chém gây thương tích cho anh H2. Cả nhóm nói về việc bức tức anh H2 đăng tải video có hình ảnh nhóm và anh H2 có những lời thách thức, có buổi livestream dạy người khác cách bùng tiền vay nên phải đánh dần mặt đối với anh H2. Do Hoàng Văn L2 đã được giao và nắm quy luật sinh hoạt của anh H2 nên nhóm cùng bàn bạc sẽ chém anh H2 tại khu vực hồ X. Để thuận tiện cho việc liên lạc nhóm đối tượng lập nhóm messenger qua mạng xã hội Facebook gồm T, T3, Đ, T12, T5 và L2.

Nhóm đối tượng bàn bạc, phân công cụ thể như sau:

- T12 điều khiển xe mô tô chở T5.
- T3 điều khiển xe mô tô chở Đ.
- Đ và T5 sẽ là người chém.
- Sau khi chém xong thì cả nhóm sẽ di chuyển đến một bãi đất trống để xe mô tô tại đây, T sẽ điều khiển xe ô tô của mình đến đón cả nhóm.
- L2 có nhiệm vụ đến mang xe mô tô đi cất giấu.

Quá trình bàn bạc như trên thì không có L2 tham gia, một lúc sau L2 đi đến nhà T rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Wigo, màu trắng, BKS: 20A – 341.53 của mình chở Đ đến quầy thuộc tổ F (nay là tổ D), phường P, tỉnh Thái Nguyên, tại đây Đ lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu đen, BKS: 20AE – 039.86 (xe của Dương Văn N1) có sẵn ở quầy mang về nhà T. Sau đó, Đ đi đến một khu chợ (không xác định được) mua 02 con dao dạng dao phay có đặc điểm giống nhau rồi cho vào ba lô có sẵn mang về cất tại khu vực bếp nhà T.

Đến tối ngày 10/7/2025, nhóm T3, Đ, T12 và T5 điều khiển xe mô tô đến khu vực hồ X, cả nhóm đi từ đường Cách mạng Tháng Tám rồi rẽ phải vào đường H khoảng 30m thì dừng lại và bàn bạc sẽ chém H2 tại địa điểm này. Các đối tượng bàn bạc với nhau, T12 và T5 sẽ chờ tại gần vị trí này để đón đầu theo hướng chạy của H2 để chém, còn T3 và Đ sẽ bám theo sau H2 để chém từ phía sau. Sau khi đã thống nhất địa điểm chém, các đối tượng tiếp tục di chuyển vào đường H đi ra đường P rồi đi ra đường V rẽ trái vào khu đô thị H đi đến bãi đất trống thuộc tổ D, phường P, tỉnh Thái Nguyên. Các đối tượng bàn bạc thống nhất sau khi chém H2 xong sẽ di chuyển đến đây để cất xe và lên xe ô tô do T điều khiển đến đón đi trốn. Sau đó, các đối tượng đi về nhà T. T3 nói lại và miêu tả đường đi, các vị trí chém, vị trí cất giấu xe máy cho T và L2 biết để thống nhất.

Đến khoảng 12 giờ ngày 11/7/2025, Đ từ nhà T đi đến quầy thuộc tổ D, phường P, tỉnh Thái Nguyên gặp L2 đang ở đây để lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 20B2 – 367.27 mang đến nhà T để sử dụng đi chém H2. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cả nhóm tập trung tại phòng khách nhà

T, tại đây các đối tượng đã chuẩn bị sẵn khẩu trang và áo dài để trên mặt bàn của phòng khách. Các đối tượng lựa chọn và mặc trang phục như sau:

- **Lục Minh T12** đã mặc từ trước quần vải dài màu đen, đi đôi dép xăng đan có dây màu đen. **T12** chọn chiếc áo sơ mi dài tay có cổ màu đen trên bàn mặc lên người và lấy khẩu trang màu đen đeo lên mặt. Sau đó, lấy chiếc mũ bảo hiểm thời trang màu trắng treo sẵn ở xe mô tô đội lên đầu.

- **Phạm Minh T5** mặc từ trước quần dài màu đen, đi giày thể thao màu trắng. **T5** chọn chiếc áo sơ mi dài tay có cổ bằng vải bò màu xanh trên bàn mặc lên người và lấy khẩu trang màu đen đeo lên mặt. Sau đó, lấy chiếc mũ bảo hiểm thời trang màu đen treo sẵn ở xe đội lên đầu.

- **Ngô Văn T3** mặc từ trước quần dài màu đen, đi dép. **T3** chọn chiếc áo sơ mi dài tay có cổ màu đen mặc lên người và lấy khẩu trang màu trắng đeo lên mặt. Sau đó, lấy chiếc mũ bảo hiểm màu da cam treo sẵn ở xe đội lên đầu.

- **Phương Văn Đ** mặc từ trước quần bò dài màu xanh, đi giày thể thao màu đen. **Đ** chọn chiếc áo sơ mi có cổ dài tay màu xanh vàng nhạt mặc lên người và lấy khẩu trang màu đen đeo lên mặt. Sau đó, lấy chiếc mũ bảo hiểm màu đen treo sẵn ở xe đội lên đầu.

Ngoài các trang phục trên, các đối tượng còn chuẩn bị 02 bộ tai nghe không dây kết nối bluetooth, màu trắng, mục đích là để gọi âm thanh trên nhóm messenger cùng một lúc cho nhau kết nối nói chuyện trực tiếp trong quá trình gây án. Trong đó, **T3** lấy 01 bộ rồi kết nối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15, màu trắng titan, lắp sim số thuê bao 0964.281.992 qua bluetooth, **T3** lấy 01 chiếc tai nghe đưa cho **Đ** đeo vào tai, còn 01 chiếc tai nghe **T3** đeo vào tai mình. **T12** lấy 01 bộ rồi kết nối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0358.422.882 qua bluetooth, **T12** lấy 01 chiếc tai nghe đưa cho **T5** đeo vào tai, còn 01 chiếc tai nghe **T12** đeo vào tai mình.

Sau khi đã mặc xong trang phục như trên, **Đ** đi vào trong khu vực bếp lấy 02 con dao phay bên trong ba lô đã chuẩn bị từ trước, 01 con dao **Đ** cầm và đưa cho **T5** 01 con dao. Sau đó, **T12** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu xanh, BKS: 20B2 – 867.27 chở **T5** cầm theo dao giấu bên trong áo; **T3** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 20AE – 039.86 chở **Đ** cầm theo dao giấu trong áo đi đến khu vực Hồ xương rồng thuộc **tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên** và bố trí các vị trí như sau:

- **T12** và **T5** đi vào đường xương rồng về hướng **Trường mầm non H7** cách mặt đường Cách mạng Tháng Tám khoảng 30m và để xe mô tô tại vỉa hè bên phải theo hướng **đường C** - đường hồ xương rồng. Tại đây, có 01 chiếc xe ô tô không rõ nhãn hiệu màu trắng (trong tình trạng bị hỏng) đầu xe hướng vào trong và đuôi xe hướng ra đường xương rồng (vuông góc với đường xương rồng). **T12** và **T5** nấp ở phía bên trái của xe ô tô theo hướng đầu xe, **T12** nấp ở khu vực đầu xe ô tô và **T5** cầm dao bằng tay trái (do **T5** thuận tay trái) nấp ở phần đuôi xe giáp đường xương rồng.

- **T3** và **Đ** đứng bên trong ngõ (đường xương rồng) giao nhau với **đường H** và đường Cách mạng tháng **T14**, cách mặt **đường H** khoảng 10m để đợi **H2** đi đến thì bám theo sau.

- **L2** điều khiển xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Toyota – Wigo, màu trắng, BKS: 20A – 341.53 của mình đến **đường H** gần quán “Chichibaby” của **H2** để quan sát theo dõi chờ **H2** đến.

Khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày, **H2** một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH, màu trắng, chưa rõ biển kiểm soát đến cửa hàng của mình tại **số nhà A H thuộc phường P, tỉnh Thái Nguyên** rồi một mình đi bộ theo **đường H** ra **đường C**. Lúc này, **L2** thông báo cho nhóm mình việc **H2** bắt đầu từ cửa hàng đi. Nghe thấy **L2** thông báo **Đ** dùng tay đẩy vào người **T3** ra hiệu là chuẩn bị. Khi **H2** đi ra đến **đường C** thì **T3** điều khiển xe mô tô chở **Đ** bám theo sau. **H2** đi bộ rẽ vào đường xương rồng hướng **Trường mầm non H7** khoảng 5m thì **Đ** xuống xe cầm dao bằng tay phải đuổi chém **H2**, **H2** đang đi trên vỉa hè bên phải theo hướng đi thấy vậy thì chạy bộ trên vỉa hè khoảng 15m thì **T5** bất ngờ lao ra từ đuôi xe ô tô cầm dao bằng tay trái chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái vào trúng vùng chân phải của **H2**. Sau khi bị chém, **H2** ngã nằm ngửa ra lòng đường xương rồng, **T5** cầm dao bằng tay trái chém từ trên xuống dưới trúng vào bàn tay trái của **H2**, **Đ** cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống dưới trúng vào cổ tay phải của **H2**. Sau khi chém xong, các đối tượng lên xe mô tô đi theo đường xương rồng rồi khỏi hiện trường. **H2** hai tay ôm nắm vào nhau ôm vào vùng ngực nhảy lò cò một chân về hướng đường cách mạng **Tháng T14** và được người dân đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện trung ương tỉnh T**.

Sau khi nhận được thông tin đã chém được **H2**, **T** một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, màu đen, BKS: 30L – 839.93 đến bãi đất trống **khu đô thị H thuộc tổ I (nay là tổ D), phường P, tỉnh Thái Nguyên** đợi nhóm mình tại đây. Khoảng 5 phút sau, **T3, T12, Đ, T5** đi 02 xe mô tô đến bãi đất trống rồi cất xe vào lối đường mòn gần đó cách đường bê tông khoảng 20m, các đối tượng chỉ để lại xe mô tô và mũ bảo hiểm trên xe rồi cầm theo dao lên xe ô tô. **T** điều khiển xe ô tô chở các đối tượng đi ra **đường C T** lên đường cao tốc Thái Nguyên – Hà Nội và đi về hướng Hà Nội.

Cùng thời gian trên, **L2** gọi điện cho **N1** nhờ **N1** đến lấy hộ 01 chiếc xe để tại khu vực trên. Nghiệp đi đến trước và lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu đen, BKS: 20AE – 039.36 điều khiển đi về nhà mình tại **xóm Đ, xã A, tỉnh Thái Nguyên**. Khoảng 5 phút sau, **L2** một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Wigo, màu trắng, BKS: 20A – 341.53 đỗ xe tại vỉa hè gần đó đi bộ vào địa điểm đã bàn bạc trước lấy chiếc xe nhãn hiệu Honda – Wave, màu xanh, BKS: 20B2 – 867.27 điều khiển đi về nhà tại **xóm H, xã A, tỉnh Thái Nguyên**. Sau đó, **L2** bắt taxi xuống địa điểm trên lấy xe ô tô đi về nhà. Ngày 18/7/2025, **L2** mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu xanh, BKS: 20B2 – 867.27 đến gửi tại Nhà gửi xe của **Bệnh viện lao phổi tỉnh T**.

Đối với nhóm **T, T3, T12, T5** và **Đ** di chuyển trên **đường C - Hà Nội** đi về hướng Hà Nội, khi đi đến nút giao **Sông C** thì rẽ xuống QL3 cũ đi về hướng Hà

Nội, khi đến ngã tư **Sông C** (cũ) thì rẽ trái vào **cầu H** thuộc TDP G, phường P, tỉnh **Thái Nguyên** thì dừng lại tại đây. **T5** và **Đ** đưa 02 con dao cho **T3**, **T3** xuống xe ô tô vứt 02 con dao xuống khu vực nương nước chân **cầu H**. Nhóm đối tượng tiếp tục lên đường cao tốc Thái Nguyên – Hà Nội rồi đi tiếp về hướng Hà Nội, sau đó đi lên **cao tốc P - Cầu G** đi thẳng đến **khách sạn D1** có địa chỉ tại **D Hồ X, phường S, tỉnh Thanh Hóa** và thuê phòng B503 và B504 để nghỉ tại đây. Quá trình làm thủ tục, **Phạm Minh T5**, **Nguyễn Tiến T** và **Phương Văn Đ** sử dụng căn cước công dân của mình để đăng ký, còn **Ngô Văn T3** và **Lục Minh T12** sử dụng 02 căn cước công dân của người khác để đăng ký gồm 01 căn cước công dân số 019093008307 mang tên **Hoàng Hải L6** và 01 căn cước công dân số 030097002134 mang tên **Đoàn Văn N3**.

Đến 11 giờ 30 phút ngày 12/7/2025, các đối tượng rời khỏi khách sạn và thanh toán bằng tiền mặt số tiền 8.400.000 đồng, trong quá trình đi ra xe ô tô **T5** và **Đ** đã lấy toàn bộ quần áo và khẩu trang sử dụng để đi chém **H2** đưa cho anh **Nguyễn Văn T11**, sinh năm 1997, HKTT: **Thôn S, phường S, tỉnh Thanh Hóa** (là nhân viên của khách sạn) và nhờ vứt hộ rồi cả nhóm đi về thành phố Hà Nội. Sau đó, **T11** đi xe chung về nhà vợ ở Hải Dương và **T12** đi xe khách từ **Bến xe M** về nhà tại **xã B, tỉnh Lào Cai** đến khi bị cơ quan Công an triệu tập. Nhóm **T**, **T3** và **Đ** chuyển nhiều chỗ ở tại thành phố Hà Nội đến khi bị cơ quan Công an triệu tập.

Sau khi xảy ra sự việc, chị **Nguyễn Thị Thùy T15** là vợ của anh **Đỗ Ngọc H2** đã đến cơ quan Công an trình báo đề giải quyết theo quy định.

Hậu quả: Anh **Đỗ Ngọc H2** bị các vết thương như sau: 01 vết thương phức tạp đứt gân rồi bàn ngón tay trái, lộ gân xương; 01 vết thương phức tạp đứt gân bàn tay phải, lộ gân xương; 01 vết thương phức tạp mặt sau ngoài của gối phải, lộ cơ, bờ sắc gọn.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số **480/KLTTCT-TTPY** ngày 15/7/2025 của **Trung tâm pháp y tỉnh T** đối với **Đỗ Ngọc H2** như sau:

- Các kết quả chính:

+ Vết thương đang liền sẹo bàn tay trái qua kẽ ngón IV,V, tỷ lệ: 2%.

+ Vết thương đang liền sẹo cổ tay phải, tỷ lệ: 2%.

+ Vết thương đang liền sẹo mặt sau ngoài gối phải, tỷ lệ: 2%.

Căn cứ Chương 8 “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm”, mục I, khoản 2.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Đỗ Ngọc H2** tại thời điểm giám định là 6% (sáu phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn các nội dung và các tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan CSĐT giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 582/KLTTCT-TTPY ngày 06/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với anh Đỗ Ngọc H2 như sau:

* Các kết quả chính:

- Các tổn thương đã được đánh giá, xác định tỷ lệ TTCT:

+ Sẹo bàn tay trái qua kẽ ngón IV, V, tỷ lệ: 2%.

+ Sẹo cổ tay phải, tỷ lệ: 2%.

+ Sẹo mặt sau ngoài gối phải, tỷ lệ: 2%.

Cộng theo thông tư: 2% + 2% + 2% = 5,88%.

- Các tổn thương đánh giá xác định tỷ lệ TTCTT bổ sung:

+ Đứt động mạch quay, trụ đã khâu nối không có biểu hiện thiếu dưỡng, tỷ lệ 4%. *Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.*

+ Đứt tĩnh mạch tương ứng đã khâu nối phục hồi tốt, tỷ lệ 2%. *Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.*

(Căn cứ Chương 2, mục II, khoản 3, điểm 1 và khoản 5, điểm 1).

+ Sẹo ngón đốt 1 ngón IV tay trái, tỷ lệ: 1%. *Cơ chế hình thành thương tích: do tác động của vật có cạnh sắc.*

(Căn cứ Chương 8, mục 1, khoản 1).

+ Tổn thương bán phần thần kinh hông khoeo ngoài (thần kinh mác chung) bên phải, tỷ lệ 16%. *Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.*

(Căn cứ Chương I, mục VII, khoản 3, điểm 42).

Cộng theo thông tư: 4% + 2% + 1% + 16% = 21.76%.

Tổng tỷ lệ TTCT: 2% + 2% + 2% + 4% + 2% + 1% + 16% = 26,36%.

- Kết luận: Căn cứ thông tư 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Ngọc H2 tại thời điểm giám định là 26% (Hai mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Đối với thương tích của anh Đỗ Ngọc H2, nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

- Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân chưa kết thúc điều trị, có tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay nên sau khi kết thúc điều trị, Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 673/KLTTCT-TTPY ngày 24/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với anh Đỗ Ngọc H2 như sau:

Các kết quả chính:

- Sẹo bàn tay trái qua kẽ ngón IV,V, tỷ lệ: 2%.

- Sẹo cổ tay phải, tỷ lệ: 2%.

- Sẹo mặt sau ngoài gối phải, tỷ lệ: 2%.

Căn cứ Chương 8, mục I, khoản 2.

- Đứt động mạch quay, trụ đã khâu nối không có biểu hiện thiếu dưỡng, tỷ lệ 4%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Đứt tĩnh mạch tương ứng đã khâu nối phục hồi tốt, tỷ lệ 2%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Căn cứ Chương 2, mục II, khoản 3, điểm 1 và khoản 5, điểm 1.

- Sẹo ngón đốt 1 ngón IV tay trái, tỷ lệ: 1%.

Cơ chế hình thành thương tích: do tác động của vật có cạnh sắc.

Căn cứ Chương 8, mục 1, khoản 1.

- Tổn thương bán phần thần kinh hông khoeo ngoài (thần kinh mác chung) bên phải, tỷ lệ 16%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Căn cứ: Chương I, mục VII, khoản 3, điểm 42.

Các tổn thương đánh giá xác định tỷ lệ TTCT bổ sung ngày 16/10/2025:

- Tổn thương bán phần thần kinh trụ tay phải, tỷ lệ TTCT: 21%.

Căn cứ Chương 1, Mục VII, khoản 3, điểm 3.18.

- Tổn thương nhánh thần kinh quay tay phải, tỷ lệ TTCT: 11%.

Căn cứ Chương 1, Mục VII, khoản 3, điểm 3.14.

- Tổn thương nhánh thần kinh giữa tay phải, tỷ lệ: 11%.

Căn cứ Chương 1, Mục VII, khoản 3, điểm 3.20.

- Đứt các gân gấp, gân duỗi, tổn thương xương cổ tay phải, tại thời điểm giám định di chứng ảnh hưởng ít đến động tác cổ tay, tỷ lệ TTCT: 5 – 9% lấy 5%.

Căn cứ Chương 7, mục V, khoản 3, điểm 3.1.

- Gãy xương bàn V tay trái, đã tháo phương tiện kết hợp xương, xương đang can, tỷ lệ TTCT: 6 – 10% lấy 6%.

Căn cứ Chương 7, mục V, khoản 4, điểm 4.1.

- Sẹo mô vị trí ô mút bàn tay trái, kích thước 2cm x 0,2cm, tỷ lệ TTCT: 1%.

Căn cứ Chương 8, Mục I, khoản 1.

- Đứt gân gấp ngón III, IV, V, gãy xương khối tụ cốt cổ tay trái, tại thời điểm giám định vận động khớp cổ tay, các ngón tay được (Đã đánh giá sẹo vết thương phần mềm).

Tổng cộng: 16% + 21% + 11% + 11% + 6% + 5% + 4% + 2% + 2% + 2% + 2% + 1% + 1% = 59,26% làm tròn số là 59%.

Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Ngọc H2 tại thời điểm giám định là: 59% (Năm mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do tác động của vật có cạnh sắc.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết tại hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường như sau:

Hiện trường vụ việc xảy ra tại khu vực đường D đường C thuộc tổ A, phường P, thành phố T (Đầu lồi vào từ đường Cách mạng tháng 8 vào khu vực Hồ Xương R). Tại hiện trường ghi nhận các dấu vết sau:

Vị trí 1: Trên nền đường tại khu vực giữa đường phát hiện 01 vùng vật chất màu nâu đỏ dạng chảy đọng và dạng nhỏ giọt có KT (3,4x4,7)m, xung quanh có nhiều dấu vết dạng nhỏ giọt rải rác.

Vị trí 2: Trên nền đường Cách mạng tháng 8 trước cửa nhà số 384 là 01 vùng vật chất màu nâu đỏ dạng chảy đọng và chùi quệt có KT (1,8x1,4)m.

Từ vị trí 1 đến vị trí 2 có nhiều dấu vết vật chất màu nâu đỏ rải rác dọc theo mép đường bên trái ngõ C. Quá trình khám nghiệm đã thu mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí 1 và vị trí 2 và được niêm phong tại bì niêm phong ký hiệu ghi chữ “Mẫu vật chất màu nâu đỏ vị trí số 1”, “Mẫu vật chất màu nâu đỏ vị trí số 2” để giám định có dấu vết máu không? Có phải máu người không?.

Tại Kết luận giám định ADN số 55/KLGDADN-TTPY ngày 19/8/22025 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người bằng Hb Card trên mẫu ký hiệu "Mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1", "Mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 2" kết quả: Dương tính. ADN thu được từ mẫu ký hiệu "Mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1", "Mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 2" trùng khớp với ADN của Đỗ Ngọc H2 trên các locus STR đã so sánh.

Ngày 23/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành cho các đối tượng đi xác định nơi vứt hung khí là 02 con dao gây thương tích cho anh H2 tại TDP G, phường P, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Tìm thấy 02 con dao dạng dao phay, thân dao bằng kim loại (đã bị han rỉ) dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 13,5cm, trên chuôi dao ghi số “151”, đường kính chuôi dao là 3,5cm, đầu bằng, một lưỡi sắc, phần rộng nhất của bản dao rộng 7,5cm, trên dao bám dính nhiều bùn đất tại khu vực nương nước chân cầu H. Tiến hành niêm phong gửi giám định trên 02 con dao trên có hay không dấu vết sinh học (máu, mô, tế bào...) của người? Nếu có đề nghị phân tích và lưu giữ kiểu gen?

Tại Bản kết luận giám định ADN số 49/KLGDADN-TTPY ngày 15/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người bằng Hb Card trên 02 con dao gửi giám định, kết quả: Âm tính.

- Không thu được đầy đủ dữ liệu ADN từ mẫu 02 con dao gửi giám định trên tất cả các locus STR đã phân tích.

Ngày 26/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám phương tiện gồm 01 xe ô tô gắn biển kiểm soát 30L – 839.93 của Nguyễn Tiến T, 01 xe mô tô gắn biển

kiểm soát 20AE - 039.86 của **Dương Văn N1**, kết quả: Tại phần thảm trải sàn trên xe ô tô gắn biển kiểm soát 30L – 839.93 của **Nguyễn Tiến T** có bám dính vật chất nâu đỏ, trong bì niêm phong ký hiệu “X1”; Tại mặt trên của ống xả cách đuôi ống xả 12cm về phía trước xe mô tô gắn biển kiểm soát 20AE - 039.86 của **Dương Văn N1** có dấu vết màu nâu đỏ, trong bì niêm phong ký hiệu “X2”. Tiến hành giám định 02 mẫu X1, X2 có dấu vết máu không? Có phải máu người không?.

Tại Kết luận giám định AND số 55/KLGDADN-TTPY ngày 19/8/22025 của **Trung tâm pháp y tỉnh T** kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người bằng Hb Card trên mẫu niêm phong ký hiệu "X1", "X2" kết quả: Âm tính.

- ADN thu được từ mẫu ký hiệu "X1" là ADN trộn lẫn của nhiều người và không có sự hiện diện ADN của **Đỗ Ngọc H2** trên các locus STR đã so sánh.

- Không thu được đầy đủ dữ liệu ADN từ mẫu ký hiệu "X2" nên không so sánh được với ADN của **Đỗ Ngọc H2**.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Tiến T**, **Ngô Văn T3**, **Phương Văn Đ**, **Phạm Minh T5**, **Lục Minh T12**, **Hoàng Văn L2** đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 tờ giấy A4, cả hai mặt có ghi chữ và số, trên phía đầu của hai mặt giấy, một mặt ghi số 14/6 và một mặt ghi số 15/6; 02 tờ giấy có kẻ ngang, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH HẸN”, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH TRẢ” được đánh số thứ tự từ 1 đến 2; 01 tờ giấy A4, một mặt ghi chữ và số, trong đó phía trên bên trái ghi chữ “Tín chấp – Nợ xấu” và trên giấy ghi họ tên người; 01 tờ giấy A4, một mặt ghi chữ và số, trong đó phía trên bên trái ghi chữ “Trả góp – Nợ xấu” và trên giấy ghi họ tên người; 01 Hợp đồng cho thuê nhà, bên A là **Nguyễn Xuân H**, bên B là **Nguyễn Tiến T**; 01 tập tài liệu gồm 08 tờ giấy liên quan đến việc cho vay, thu, chi tháng 11/2023; 01 tập tài liệu gồm 08 tờ giấy liên quan đến việc cho vay, thu, chi tháng 02/2024; 02 tờ giấy có kẻ ngang, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH HẸN”, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH TRẢ” được đánh số thứ tự từ 1 đến 2. Số vật chứng trên thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Tiến T** tại **số nhà B ngõ B đường H, phường N, TP Hà Nội** và được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 USB được niêm phong tại bì niêm phong ký hiệu “HL” ghi lại nội dung vụ án và 01 USB được niêm phong tại bì niêm phong ký hiệu “B” bên trong lưu dữ liệu phục hồi dữ liệu điện tử được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 Giấy chứng nhận xe ô tô số 055897 mang tên **Lương Thanh H3**, nhãn hiệu Toyota, mang biển số đăng ký 20A – 341.53 do **Phòng C2 Công an tỉnh T** cấp; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Wigo, màu trắng, mang BKS: 20A – 341.53, đã qua sử dụng thu giữ của **Hoàng Văn L2**. Quá trình điều tra xác định, vào

khoảng đầu năm 2025 **L2** có mượn xe của chị **H3** để sử dụng đi lại cá nhân, quá trình **L2** sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội chị **H3** không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị **H3** quản lý sử dụng.

- 01 căn cước công dân số 019093008307 mang tên **Hoàng Hải L6**, sinh ngày 25/7/1993, nơi thường trú: **Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**; 01 căn cước công dân số 030097002134 mang tên **Đoàn Văn N3**, sinh ngày 13/4/1997, nơi thường trú: **Đ, Hồ N, T, Hải Dương** do **Ngô Văn T3** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra, **T3** khai không nhớ rõ nguồn gốc của các căn cước công dân trên, khi **T3** làm thủ tục thuê phòng thì phát hiện trong túi quần đang mặc nên đã lấy các căn cước công dân này để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần đối với anh **Hoàng Hải L6**, sinh ngày 25/7/1993, nơi thường trú: **Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã P, huyện Đ)**, có CCCD: 019093008307 nhưng **L6** vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Đối với **Đoàn Văn N3**, sinh ngày 13/4/1997, nơi thường trú: **Đ, Hồng L7, T, Hải Dương** có CCCD: 030097002134. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định ủy thác điều tra nhưng đến nay chưa có kết quả. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

- 02 chiếc tất tay bằng vải màu đen, mặt ngoài có in chữ “NIKE”; 02 chiếc tất tay bằng vải màu đen, mặt ngoài có in chữ “adidas”; 01 chiếc áo cộc tay màu đen, nhãn mác có ghi dòng chữ và số “DSQUARED 2”; 01 quần vải ống dài, dạng quần bò, màu xanh – trắng, nhãn mác có dòng chữ “JEANS” được niêm phong trong thùng niêm phong ký hiệu **DVN** là trang phục của **Dương Văn N1**; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 20000309, mang tên **Dương Văn N1**, biển số đăng ký: 20AE – 039.36, do **Công an xã A** cấp ngày 28/02/2024 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu **DVN1**; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveA, màu đen, BKS: 20AE – 039.86, không lắp ắc quy, không lắp gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Số vật chứng trên thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của **N1** tại **xóm Đ, xã A, tỉnh Thái Nguyên**.

- 01 đôi giày vải, dạng giày thể thao, màu đen, không có dây giày, tại phần gót của 02 chiếc giày có bám dính một số vật chất màu trắng; 01 quần bò dài, chất liệu vải bò, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 áo chống nắng dài tay, có mũ trùm đầu, màu xanh ghi, đã qua sử dụng được niêm phong trong thùng niêm phong ký hiệu **L3** là trang phục của **Hoàng Văn L2**. Số vật chứng trên thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Hoàng Văn L2** tại **xóm H, xã A, tỉnh Thái Nguyên**.

- 01 key máy tính nhãn hiệu DELL, màu đen sau giám định được niêm phong ký hiệu **A10**; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E, màu bạc, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu **A11**; 01 quyển sổ có bìa màu đen, kích thước 10cm x 15cm và 01 quyển sổ màu xanh đen, trên bìa ghi chữ “Writing SUPERCLASS”, trong sổ có nhiều tờ giấy được ghi chữ và số được niêm phong ký hiệu **TT03**. Số vật chứng trên thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Tiến T** tại **số nhà B ngõ B đường H, phường N, TP Hà Nội**.

- 01 chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu sơn đen, nhãn hiệu Mercedes-Benz, biển kiểm soát: 30L – 839.93, số loại GLC300, năm sản xuất 2023; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29083794, tên chủ xe là Nguyễn Tiến T, địa chỉ: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, biển số đăng ký: 30L – 839.93, ngày cấp 09/8/2024, đơn vị cấp: Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố C2; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0328371; 01 bộ tai nghe không dây gồm (thân sạc, 02 tai nghe) màu trắng, bên ngoài có in chữ “Brand: Maxitech Model: Air2”. (Thu giữ tại hộc dưới bệ kê tay giữa hai ghế lái và ghế bên phải phía trước của xe ô tô) do Nguyễn Tiến T tự nguyện giao nộp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu xanh, BKS: 20B2 – 367.27, không lắp gương chiếu hậu, số máy: JA39E – 163743, đã qua sử dụng thu giữ tại nhà xe Bệnh viện L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 2000005793, mang tên Nguyễn Phúc A, địa chỉ: Tổ F, H, TP T, tỉnh Thái Nguyên, biển số đăng ký 20B2 - 367.27 do Hoàng Văn L2 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Phúc A, sinh năm 2002, HKTT: Tổ H, phường P, tỉnh Thái Nguyên mua và sử dụng chiếc xe trên đến năm 2023 đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 10.000.000 đồng, quá trình mua bán có làm giấy tờ mua bán nhưng do đã lâu nên đã làm mất. Anh A không có mối quen hệ quen biết với L2. L2 khai mua chiếc xe trên từ khoảng tháng 8/2024 của một người không quen biết với giá 8.000.000 đồng, quá trình mua bán L2 không làm giấy tờ mua bán gì và sử dụng từ đó đến nay.

- 01 chiếc ba lô màu đen xanh, kích thước 55cm x 47cm, trên ba lô in chữ “HỮU DỤ”, đã qua sử dụng do Phương Văn Đ tự nguyện giao nộp. Đ khai chiếc balo trên sử dụng để đựng 02 con dao dùi để gây thương tích cho anh H2 vào ngày 11/7/2025.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, dung lượng 64GB, lắp sim số 0982.214.241, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB, lắp sim số 0385.215.027, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu A2 do Hoàng Văn L2 tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, mặt sau màu hồng nhạt, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu A3 do Phương Văn Đ tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu trắng, lắp sim số 0964.281.992, đã qua sử dụng do Ngô Văn T3 tự nguyện giao nộp sau giám định được niêm phong ký hiệu A4.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu ghi xám, lắp sim số 0356.624.238, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu A5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, lắp sim số 0358.045.995, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu A6 do Dương Văn N1 tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, bên trong lắp sim số Mobifone có dãy số 8401240512369092, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu **A7**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, bên trong điện thoại lắp sim **V2** có dãy số 8984048000384866815, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu **A8** do **Nguyễn Tiến T** Tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng do **Phạm Minh T5** tự nguyện giao nộp sau giám định được niêm phong ký hiệu **A9**.

- 02 con dao dạng dao phay, thân dao bằng kim loại (đã bị han rỉ) dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 13,5cm, trên chuôi dao ghi số “151”, đường kính chuôi dao là 3,5cm, đầu bằng, một lưỡi sắc, phần rộng nhất của bản dao rộng 7,5cm sau giám định được niêm phong ký hiệu **A**.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh **Đỗ Ngọc H2** yêu cầu được bồi thường số tiền là 5.000.000.000 đồng trong đó gồm các chi phí sau:

- Số tiền 300.000.000 đồng là chi phí điều trị từ ngày bị chém gây thương tích gồm các loại chi phí, mua thuốc và chi phí phục hồi chức năng.

- Số tiền 720.000.000 đồng là chi phí phục hồi chức năng trong thời gian 24 tháng tới (theo dự kiến của bị hại).

- Số tiền 3.600.000.000 đồng là chi phí cho 03 người con còn nhỏ của anh **H2** trong thời gian là 03 năm.

- Số tiền 380.000.000 đồng là chi phí bồi thường thu nhập của anh **H2** trong thời gian điều trị.

Tại phiên tòa bị hại **H2** đề nghị bồi thường số tiền 2.000.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 06/VKS-CT ngày 7/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên đã truy tố **Nguyễn Tiến T**, **Ngô Văn T3**, **Hoàng Văn L2**, **Phạm Minh T5**, **Lục Minh T12** về tội “**Cố ý gây thương tích**” quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật Hình sự. **Dương Văn N1** về tội “**Gây rối trật tự công cộng**”, quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. **Phường Văn Đ** về tội “**Cố ý gây thương tích**” quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội: “**Gây rối trật tự công cộng**”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật, tội danh và hình phạt:

- Đối với bị cáo **Nguyễn Tiến T**:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến T** từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Đối với bị cáo **Ngô Văn T3**:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn T3** từ 39 tháng tù đến 43 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến ngày 26/01/2026 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh).

- Đối với bị cáo **Phạm Minh T5**:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Minh T5** từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Đối với bị cáo **Hoàng Văn L2**:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn L2** từ 39 tháng tù đến 43 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến ngày 09/02/2026 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh).

- Đối với bị cáo **Lục Minh T12**:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lục Minh T12** từ 39 tháng tù đến 43 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Đối với bị cáo **Phương Văn Đ**:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phương Văn Đ** từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phương Văn Đ** từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là: từ 05 năm 06 tháng tù - 06 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo **Dương Văn N1**:

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn N1** từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng

2. Về trách nhiệm dân sự:

Trong trường hợp các bên thỏa thuận được tại phiên tòa thì công nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Trường hợp không thỏa thuận được áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường theo quy định pháp luật

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc tất tay bằng vải màu đen, mặt ngoài có in chữ “NIKE”; 02 chiếc tất tay bằng vải màu đen, mặt ngoài có in chữ “adidas”; 01 chiếc áo cộc tay màu đen, nhãn mác có ghi dòng chữ và số “DSQUARED 2”; 01 quần vải ống dài, dạng quần bò, màu xanh – trắng, nhãn mác có dòng chữ “JEANS”. Tất cả được niêm phong trong thùng niêm phong ký hiệu DVN là trang phục **Dương Văn N1** mặc khi được **Hoàng Văn L2** nhờ đi lấy xe mô tô không phải là vật chứng vụ án tuy nhiên là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 đôi giày vải, dạng giày thể thao, màu đen, không có dây giày, tại phần gót của 02 chiếc giày có bám dính một số vật chất màu trắng; 01 quần bò dài, chất liệu vải bò, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 áo chống nắng dài tay, có mũ trùm đầu, màu xanh ghi, đã qua sử dụng. Tất cả được niêm phong trong thùng niêm phong ký hiệu L3 là trang phục của **Hoàng Văn L2** là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc ba lô màu đen xanh, kích thước 55cm x 47cm, trên ba lô in chữ “HỮU DỤ”, đã qua sử dụng do **Phương Văn Đ** tự nguyện giao nộp. **Đ** khai chiếc balo trên sử dụng để đựng 02 con dao dùng để gây thương tích cho anh **H2** vào ngày 11/7/2025 là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 bộ tai nghe không dây gồm (thân sạc, 02 tai nghe) màu trắng, bên ngoài có in chữ “Brand: Maxitech Model: Air2”. (Thu giữ tại hộc dưới bệ kê tay giữa hai ghế lái và ghế bên phải phía trước của xe ô tô) do **Nguyễn Tiến T** tự nguyện giao nộp là công cụ các đối tượng sử dụng để liên lạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 con dao dạng dao phay, thân dao bằng kim loại (đã bị han rỉ) dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 13,5cm, trên chuôi dao ghi số “151”, đường kính chuôi dao là 3,5cm, đầu bằng, một lưỡi sắc, phần rộng nhất của bản dao rộng 7,5cm sau giám định được niêm phong ký hiệu A.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB, lắp sim số 0385.215.027, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A2 do **Hoàng Văn L2** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định là điện thoại **L2** sử dụng để kết nối với **T3, T, Đ, T5, T12** ngày 11/7/2025 thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu trắng, lắp sim số 0964.281.992, đã qua sử dụng do **Ngô Văn T3** tự nguyện giao nộp điện thoại **T3**.

Quá trình điều tra xác định **T3** sử dụng điện thoại này để tham gia nhóm chat trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, bên trong điện thoại lắp sim **V2** có dãy số 8984048000384866815, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A8 do **Nguyễn Tiến T** Tự nguyện giao nộp. **T** khai sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, mặt sau màu hồng nhạt, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A3 do **Phương Văn Đ** tự nguyện giao nộp. **Đ** khai sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu xanh, BKS: 20B2 – 367.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 2000005793, mang tên **Nguyễn Phúc A**, địa chỉ: **Tổ F, H, TP T, tỉnh Thái Nguyên**, biển số đăng ký 20B2 - 367.27 do **Hoàng Văn L2** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định **L2** biết rõ việc các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, bên trong lắp sim số Mobifone có dãy số 8401240512369092, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A7. **T** khai không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội (Kiểm tra không phát hiện hành vi vi phạm) tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng do **Phạm Minh T5** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định **T5** không sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, dung lượng 64GB, lắp sim số 0982.214.241, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A1 do **Hoàng Văn L2** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định **L2** không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu sơn đen, nhãn hiệu Mercedes-Benz, biển kiểm soát: 30L – 839.93, số loại GLC300, năm sản xuất 2023; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29083794, tên chủ xe là **Nguyễn Tiến T**, địa chỉ: **Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**, biển số đăng ký: 30L – 839.93, ngày cấp 09/8/2024, đơn vị cấp: **Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố C2**; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0328371. Xét thấy đây không phải là phương tiện trực tiếp để các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại: + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu ghi xám, lắp sim số 0356.624.238, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A5; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, lắp sim số 0358.045.995, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A6 do Dương Văn N1 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án hay hành vi phạm tội khác. Bản thân N1 khai không sử dụng 02 chiếc điện thoại trên để làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho N1 quản lý sử dụng.

+ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 20000309, mang tên Dương Văn N1, biển số đăng ký: 20AE – 039.36, do Công an xã A cấp ngày 28/02/2024 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu DVN1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveA, màu đen, BKS: 20AE – 039.86, không lắp ắc quy, không lắp gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định N1 không biết Phương Văn Đ sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Dương Văn N1 quản lý, sử dụng.

+ 01 key máy tính nhãn hiệu DELL, màu đen sau giám định được niêm phong ký hiệu A10; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E, màu bạc, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu A11; 01 quyển sổ có bìa màu đen, kích thước 10cm x 15cm và 01 quyển sổ màu xanh đen, trên bìa ghi chữ “Writing SUPERCLASS”, trong sổ có nhiều tờ giấy được ghi chữ và số được niêm phong ký hiệu TT03. Số vật chứng trên thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến T tại số nhà B ngõ B đường H, phường N, TP Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật số, điện tử và tiến hành mở niêm phong kiểm tra, kết quả: Không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ án hay hành vi phạm tội khác. Xét thấy, đây là không phải là vật chứng của vụ án và không phải phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Các Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố:

Tại phiên tòa, bị hại anh H2 đề nghị giám định bổ sung tổn thương cơ thể, quá trình tranh tụng anh H2 đã rút yêu cầu và không có ý kiến gì khác. Do bị hại rút yêu cầu giám định thương tích nên HĐXX không xem xét giải quyết.

HĐXX nhận thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét về tính chất, hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Nguyễn Tiến T, Ngô Văn T3, Hoàng Văn L2 gộp vốn làm ăn chung với nhau để cho vay hưởng lãi suất và dùng hai căn nhà ở Hà Nội, Thái Nguyên để tìm khách, quản lý việc cho vay. T quản lý nhà 2B ngõ B H tại thành phố Hà Nội. Tại đây có Lục Minh T12, Phạm Minh T5 thường đến ở, dẫn khách vay đến để hưởng lợi. Còn T3, L2 quản lý nhà tại tổ D, phường P, Thái Nguyên và thuê Dương Văn N1, Phương Văn Đ, Lê Quang L5, Lương Tuấn N2 hỗ trợ hoạt động, theo dõi, thu nợ và quản lý việc cho vay. Khoảng tháng 2/2025, do có nhu cầu vay tiền nên chị Đỗ Thị H4 liên lạc với Hoàng Văn L2 để vay số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi vay, hàng tháng chị H4 trả cả gốc lẫn lãi là 1.240.000 đồng trong vòng 6 tháng. Sau đó, chị H4 bị tai nạn nên xin khất nợ. Khoảng 11 giờ ngày 08/6/2025, Dương Văn N1, Phương Văn Đ, Lê Quang L5 đến tìm chị H4 tại nhà của anh Đỗ Ngọc H2 để đòi nợ. Tại đây, anh H2 và nhóm N1 xảy ra cãi vã, quá trình xảy ra sự việc, anh H2 đã nhờ một nam thanh niên đi đường sử dụng điện thoại di động của anh H2 quay lại video. Do không đòi được nợ nên nhóm N1 đi về. Sau đó, anh H2 đã sử dụng tài khoản tiktok của mình đăng tải video trên lên mạng xã hội T13 và Facebook.

Bực tức vì bị H2 đăng video thách thức, khoảng 09 giờ ngày 10/6/2025, Dương Văn N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, màu đen, BKS: 20AE – 039.86 chở theo Phương Văn Đ cầm theo ba lô màu đen bên trong có 01 con dao đến ngồi uống nước tại khu vực tổ G, phường P, tỉnh Thái Nguyên để chờ gặp và đánh anh Đỗ Ngọc H2. Khoảng 11 giờ cùng ngày, do chờ không thấy anh H2 nên N1, Đ định đi về. Lúc này, N1, Đ thấy anh H2 đang đi bộ bên đối diện đường tiến về phía quán nước. Thấy vậy, Đ lấy dao từ trong ba lô ra đuổi chém anh H2, N1 tăng ga xe mô tô đuổi theo, nhóm N1 đuổi anh H2 qua ngã tư giao nhau giữa đường L và đường B, khi đến cổng Trụ sở Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh T thì anh H2 chạy vào bên trong sân của trụ sở nên N1 và Đ không đuổi nữa rồi rời khỏi đây. Hậu quả: Anh Đỗ Ngọc H2 bị 01 vết xước ngoài da không chảy máu tại cẳng chân phải kích thước 01x01cm. Hành vi nêu trên của các đối tượng khiến nhiều người dân xung quanh khu vực xảy ra sự việc hoang mang,

lo sợ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do vẫn bức tức vì bị H2 đăng hình ảnh video thách thức lên mạng xã hội nên nhóm của Nguyễn Tiên T và Ngô Văn T3 đã nảy sinh ý định đánh anh H2 để dẫn mặt nên khoảng 16 giờ 40 phút ngày 11/7/2025 tại khu vực ngõ C đường C thuộc tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Tiên T, Ngô Văn T3, Hoàng Văn L2, Phương Văn Đ, Phạm Minh T5 và Lục Minh T12 đã bàn bạc, phân công trách nhiệm, sử dụng hung khí nguy hiểm (dao) chém gây thương tích cho anh Đỗ Ngọc H2, gây tổn hại sức khỏe cho anh H2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%. Phần dân sự đến nay chưa giải quyết xong.

Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng bàn bạc, thống nhất, phân công nhiệm vụ và tích cực thực hiện tội phạm.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiên T, Ngô Văn T3, Hoàng Văn L2, Phương Văn Đ, Phạm Minh T5, Lục Minh T12 đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Dương Văn N1 đã phạm vào tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Phương Văn Đ đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đ, T12 và T5 có nhân thân tốt, các bị cáo T, T3, L2 có nhân thân xấu; bị cáo N1 có 02 tiền án chưa được xóa án tích do vậy bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Đ, L2, T3, T12 và T5 đã nộp vào cơ quan thi hành án mỗi người số tiền là 10.000.000 đồng và bị cáo T nộp 50.000.000 đồng bồi thường cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo N1 tự nguyện bồi thường cho bị hại H2 số tiền 10.000.000 đồng nên cần ghi nhận; bị cáo T5 được UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng cháy chữa cháy; bị cáo T3 có ông ngoại Nguyễn Đức H6 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Đ có bà nội Nguyễn Thị D được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo T5 có ông nội là Phạm Quang L8 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo T12 và N1 có ông ngoại được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo T có ông nội là liệt sỹ Nguyễn Tất C1, có bố là ông Nguyễn Xuân H được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba và

Bảng K3 vì đã có thành tích phục vụ trong Q nên các bị cáo T, T5, T3, Đ, T12 và N1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật HS.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng, cách ly đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Đối với bị cáo T, T5, T3, Đ, T12 và L2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt. Bị cáo N1 có 02 tiền án chưa được xoá án tích do vậy bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt đối với các bị cáo còn có phần nghiêm khắc.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 tờ giấy A4, cả hai mặt có ghi chữ và số, trên phía đầu của hai mặt giấy, một mặt ghi số 14/6 và một mặt ghi số 15/6; 02 tờ giấy có kẻ ngang, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH HẸN”, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH TRẢ” được đánh số thứ tự từ 1 đến 2; 01 tờ giấy A4, một mặt ghi chữ và số, trong đó phía trên bên trái ghi chữ “Tín chấp – Nợ xấu” và trên giấy ghi họ tên người; 01 tờ giấy A4, một mặt ghi chữ và số, trong đó phía trên bên trái ghi chữ “Trả góp – Nợ xấu” và trên giấy ghi họ tên người; 01 Hợp đồng cho thuê nhà, bên A là Nguyễn Xuân H, bên B là Nguyễn Tiến T; 01 tập tài liệu gồm 08 tờ giấy liên quan đến việc cho vay, thu, chi tháng 11/2023; 01 tập tài liệu gồm 08 tờ giấy liên quan đến việc cho vay, thu, chi tháng 02/2024; 02 tờ giấy có kẻ ngang, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH HẸN”, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH TRẢ” được đánh số thứ tự từ 1 đến 2. Số vật chứng trên thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến T tại số nhà B ngõ B đường H, phường N, TP Hà Nội được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 căn cước công dân số 019093008307 mang tên Hoàng Hải L6, sinh ngày 25/7/1993, nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; 01 căn cước công dân số 030097002134 mang tên Đoàn Văn N3, sinh ngày 13/4/1997, nơi thường trú: Đ, Hồ N, T, Hải Dương do Ngô Văn T3 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra, T3 khai không nhớ rõ nguồn gốc của các căn cước công dân trên, khi T3 làm thủ tục thuê phòng thì phát hiện trong túi quần đang mặc nên đã lấy các căn cước công dân này để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần đối với anh Hoàng Hải L6, sinh ngày 25/7/1993, nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã P, huyện Đ), có CCCD:

019093008307 nhưng L6 vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Đối với Đoàn Văn N3, sinh ngày 13/4/1997, nơi thường trú: Đ, Hồng L7, T, Hải Dương có CCCD: 030097002134. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định ủy thác điều tra nhưng đến nay chưa có kết quả. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị, gồm:

+ 02 chiếc tất tay bằng vải màu đen, mặt ngoài có in chữ “NIKE”;

+ 02 chiếc tất tay bằng vải màu đen, mặt ngoài có in chữ “adidas”;

+ 01 chiếc áo cộc tay màu đen, nhãn mác có ghi dòng chữ và số “DSQUARED 2”;

+ 01 quần vải ống dài, dạng quần bò, màu xanh – trắng, nhãn mác có dòng chữ “JEANS”.

+ 01 đôi giày vải, dạng giày thể thao, màu đen, không có dây giày, tại phần gót của 02 chiếc giày có bám dính một số vật chất màu trắng;

+ 01 quần bò dài, chất liệu vải bò, màu xanh trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 áo chống nắng dài tay, có mũ trùm đầu, màu xanh ghi, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc ba lô màu đen xanh, kích thước 55cm x 47cm, trên ba lô in chữ “HỮU DUY”, đã qua sử dụng.

+ 01 bộ tai nghe không dây gồm (thân sạc, 02 tai nghe) màu trắng, bên ngoài có in chữ “Brand: Maxitech Model: Air2”.

+ 02 con dao dạng dao phay, thân dao bằng kim loại (đã bị han rỉ) dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 13,5cm, trên chuôi dao ghi số “151”, đường kính chuôi dao là 3,5cm, đầu bằng, một lưỡi sắc, phần rộng nhất của bản dao rộng 7,5cm sau giám định được niêm phong ký hiệu A.

- Tịch thu sung quỹ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB, lắp sim số 0385.215.027, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A2 do Hoàng Văn L2 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định là điện thoại L2 sử dụng để kết nối với T3, T, Đ, T5, T12 ngày 11/7/2025 thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu trắng, lắp sim số 0964.281.992, đã qua sử dụng do Ngô Văn T3 tự nguyện giao nộp điện thoại T3. Quá trình điều tra xác định T3 sử dụng điện thoại này để tham gia nhóm chat trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, bên trong điện thoại lắp sim V2 có dãy số 8984048000384866815, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A8 do Nguyễn Tiến T Tự nguyện giao nộp. T khai sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, mặt sau màu hồng nhạt, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A3 do Phương Văn Đ tự nguyện giao nộp. Đ khai sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu xanh, BKS: 20B2 – 367.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 2000005793, mang tên **Nguyễn Phúc A**, địa chỉ: **Tổ F, H, TP T, tỉnh Thái Nguyên**, biển số đăng ký 20B2 – 367.27 do **Hoàng Văn L2** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định **L2** biết rõ việc các đối tượng sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, bên trong lắp sim số Mobifone có dãy số 8401240512369092, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A7. Kiểm tra không phát hiện hành vi vi phạm nên trả lại cho bị cáo **T** tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng do **Phạm Minh T5** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định **T5** không sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho **T5** và tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, dung lượng 64GB, lắp sim số 0982.214.241, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A1 do **Hoàng Văn L2** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định **L2** không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu sơn đen, nhãn hiệu Mercedes-Benz, biển kiểm soát: 30L – 839.93, số loại GLC300, năm sản xuất 2023; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29083794, tên chủ xe là **Nguyễn Tiến T**, địa chỉ: **Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**, biển số đăng ký: 30L – 839.93, ngày cấp 09/8/2024, đơn vị cấp: **Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố C2**; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0328371. Xét thấy đây không phải là phương tiện trực tiếp để các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu ghi xám, lắp sim số 0356.624.238, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, lắp sim số 0358.045.995, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A6 do **Dương Văn N1** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án hay hành vi phạm tội khác nên cần trả lại cho **N1** quản lý sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 20000309, mang tên **Dương Văn N1**, biển số đăng ký: 20AE – 039.36, do **Công an xã A** cấp ngày 28/02/2024 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu DVN1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveA, màu đen, BKS: 20AE – 039.86, không lắp ắc quy, không lắp gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định **N1** không biết **Phương Văn Đ** sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho **Dương Văn N1** quản lý, sử dụng; 01 key máy tính nhãn hiệu DELL, màu đen sau giám định được niêm phong ký hiệu A10; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E, màu bạc, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu A11; 01 quyển sổ có bìa màu

đen, kích thước 10cm x 15cm và 01 quyển sổ màu xanh đen, trên bìa ghi chữ “Writing SUPERCLASS”, trong sổ có nhiều tờ giấy được ghi chữ và số được niêm phong ký hiệu TT03. Số vật chứng trên thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến T tại số nhà B ngõ B đường H, phường N, TP Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật số, điện tử và tiến hành mở niêm phong kiểm tra, kết quả: Không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ án hay hành vi vi phạm khác. Xét thấy, đây là không phải là vật chứng của vụ án và không phải phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà anh H2 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000.000đồng. Các bị cáo T, T3, T12, Đ, T5, N4 không nhất trí với mức bồi thường này.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 590, 593, 601 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc các bị cáo gây thương tích cho bị hại phải bồi thường những khoản sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cần được chấp nhận bao gồm:

Số tiền theo hóa đơn, phiếu thu, chuyển khoản là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút nên cần chấp nhận số tiền là 268.716.754 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại:

Do không có căn cứ về thu nhập thực tế nên căn cứ mức trung bình tại địa phương, tính thu nhập của ông H2 là 300.000đ/ngày tương đương mức 9.000.000đ/tháng:

+ Số ngày điều trị và phục hồi chức năng tại bệnh viện là 74 ngày x 300.000 đồng = 22.000.000đồng.

+ Sau khi điều trị thời gian thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của anh H2 được tính là 3 tháng: 90 ngày x 300.000đ/1 ngày = 27.000.000đồng

Tổng số tiền là 49.000.000đồng.

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị:

Chị T15 vợ ông H2 là người trực tiếp chăm sóc anh H2 trong thời gian điều trị tại bệnh viện, mức thu nhập tương tự như anh H2 xác định 74 ngày điều trị, phục hồi chức năng tại bệnh viện và chăm sóc sau thời gian điều trị thu nhập bị thiệt hại là 3 tháng. Tổng số tiền là 49.000.000đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần: các bị cáo gây thương tích phải bồi thường cho anh H2 một khoản tiền bằng từ 40 tháng lương cơ sở: 40 tháng x 2.340.000đ = 93.600.000 đồng

Tổng số tiền bồi thường là 504.000.000 đồng

Tại phiên tòa, các bị cáo đề nghị được bồi thường thêm 50.000.000đồng để bị hại phục hồi chức năng sau điều trị trên tổng số tiền HĐXX tính theo quy định pháp luật nên cần chấp nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 554.000.000đồng của các bị cáo **T, T3, Đ, T5, T12, L2**. Mỗi bị cáo phải chịu 92.333.333 đồng. Bị cáo **T** được trừ số tiền 50.000.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, số tiền còn phải bồi thường là 42.333.333đồng; Mỗi bị cáo **T3, Đ, T5, T12, L2** được trừ số tiền 10.000.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, số tiền còn phải bồi thường của mỗi bị cáo là 82.333.333đồng.

Ghi nhận bị cáo **N1** tự nguyện bồi thường cho anh **H2** 10.000.000đồng đã nộp tại thi hành án, anh **H2** nhất trí.

Số tiền bồi thường nộp tại Thi hành án do người thân của các bị cáo là bà **T4**, bà **M**, bà **N**, bà **L1**, bà **T16**, bà **T1** và bà **O** xác định nộp hộ các bị cáo và không có ý kiến gì về số tiền này.

[8]. Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Quá trình điều tra xác định chị **Đỗ Thị H4** vay của **Hoàng Văn L2** số tiền 5.000.000 đồng trong 6 tháng, trả cả gốc và lãi là 1.240.000/tháng. Tổng số tiền mà chị **H4** phải trả trong 6 tháng là 7.440.000 đồng, trong đó tiền lãi phải trả là 2.440.000 đồng : 6 tháng (180 ngày) = 13.500 đồng/ngày nên số tiền lãi của 1.000.000 đồng trên một ngày là (13.500 đồng : 5) = 2.700 đồng. Do vậy, hành vi của **Hoàng Văn L2** không đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Wigo, màu trắng, gắn BKS: 20A – 341.53 thu giữ của **Hoàng Văn L2**. Quá trình điều tra xác định chị **Lương Thanh H3**, sinh năm 1993, HKTT: **Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên** là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên. Tại cơ quan điều tra, chị **H3** và **L2** trình bày chiếc xe ô tô trên là do chị **H3** cho **Hoàng Văn L2** mượn để đi lại, chị **H3** không biết việc **L2** sử dụng chiếc xe ô tô trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị **H3** là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định, sau khi nhóm đối tượng thực hiện hành vi phạm tội, **L2** một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xanh, gắn biển kiểm soát 20B2 - 367.27 về nhà. Vài ngày sau, chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1993, HKTT: **Xóm H, xã A, tỉnh Thái Nguyên** (là vợ **L2**) đã sử dụng chiếc xe mô tô trên chở con vào nhà mẹ đẻ là bà **Đỗ Thị L4**, sinh năm 1974, HKTT: **Xóm A, xã A, tỉnh Thái Nguyên** trên để chơi, đến buổi tối cùng ngày **L4** đến đón chị **O** và các con về nhà rồi để lại chiếc xe mô tô tại nhà bà **Đỗ Thị L4**. Đến ngày 18/7/2025, **Hoàng Văn L2** đã điều khiển chiếc xe mô tô trên đến gửi tại nhà gửi xe của **Bệnh viện L**. Sau đó, **L2** đưa 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 20 00005793, tên chủ xe **Nguyễn Phúc A**, địa chỉ: **Tổ F, H, TP T, TN**, biển số đăng

ký 20B2 - 367.27 và 01 chìa khóa xe cho **Lương Tuấn N2**, sinh năm 1992, HKTT: Tổ 04, **phường P, tỉnh Thái Nguyên** nhờ cất hộ. Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Thị O, Đỗ Thị L4** và **Lương Tuấn N2** khai nhận không biết việc **L4** sử dụng chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với ông **Nguyễn Xuân H** là chủ sở hữu căn nhà thuộc **tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên**. Quá trình điều tra xác định, hiện tại vợ chồng ông **H** ở tại một căn nhà khác, căn nhà mà nhóm **T** sử dụng từ ngày 10/7/2025 đến ngày 11/7/2025 là căn nhà cũ của gia đình ông **H**, bình thường **T** về Thái Nguyên thì sẽ sử dụng căn nhà này, ông **H** không biết việc nhóm **T** bàn bạc, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh gây thương tích cho người khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông **H** là có căn cứ.

Đối với việc tạm giữ trong quá trình khám xét tại căn nhà **số B ngõ B đường H, phường N, TP Hà Nội** gồm thùng bìa ký hiệu “**TH1**” và thùng bìa ký hiệu “**TH2**”. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong kiểm tra và tiến hành xác minh kết quả như sau:

- 01 key máy tính nhãn hiệu DELL, màu đen, phía sau có ghi dãy số “38049630194”, đã qua sử dụng và 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E (X515EA - E1918W), sản xuất năm 2022, màu bạc, đã qua sử dụng. *(Đã tiến hành trung cầu giám định kỹ thuật số, điện tử và tiến hành mở niêm phong kiểm tra, kết quả: Không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ án hay hành vi vi phạm khác).*

- 01 quyển sổ có bìa màu đen, kích thước 10cm x 15cm, không phát hiện bên trong sổ có ghi chép nội dung gì. *(T khai nhận đây là quyển sổ T mua dự định sẽ sử dụng để ghi chép trong quá trình cho vay, tuy nhiên T chưa sử dụng quyển sổ này).*

- 01 tờ giấy A4, cả hai mặt có ghi chữ và số, trên phía đầu của hai mặt giấy, một mặt ghi số 14/6 và một mặt ghi số 15/6; 02 tờ giấy có kẻ ngang, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH HẸN”, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH TRẢ” được đánh số thứ tự từ 1 đến 2. (Bản chính); 01 tờ giấy A4, một mặt ghi chữ và số, trong đó phía trên bên trái ghi chữ “Tín chấp – Nợ xấu” và trên giấy ghi họ tên người. (Bản chính) và 01 tờ giấy A4, một mặt ghi chữ và số, trong đó phía trên bên trái ghi chữ “Trả góp – Nợ xấu” và trên giấy ghi họ tên người. (Bản chính). *(T khai nhận đây là các tài liệu mà nhân viên của T ghi chép trong quá trình cho vay, T không nhận ra đây là chữ của ai viết và không biết những thông tin họ tên thể hiện trên tờ giấy là ai).*

- 01 Hợp đồng cho thuê nhà, bên A là **Nguyễn Xuân H**, bên B là **Nguyễn Tiến T** (Bản chính). *(T khai nhận đây là hợp đồng thuê căn nhà số B ngõ B H, phường N, TP Hà Nội của T và bố đẻ là ông Nguyễn Xuân H).*

- 01 tập tài liệu gồm 08 tờ giấy liên quan đến việc cho vay, thu, chi tháng 11/2023 (Bản chính) và 01 tập tài liệu gồm 08 tờ giấy liên quan đến việc cho vay, thu, chi tháng 02/2024 (Bản chính). *(T khai nhận đây là tài liệu liên quan đến việc*

tổng hợp số tiền cho vay, số tiền thu về, số tiền thu chi mà nhân viên của T ghi chép, đây không phải là chữ viết của T và T không nhận ra là do ai ghi chép).

- 02 tờ giấy có kẻ ngang, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH HẸN”, một tờ ghi đầu đề là “KHÁCH TRẢ” được đánh số thứ tự từ 1 đến 2. (Bản chính). (T khai nhận đây là tài liệu ghi chép việc khách vay và hẹn trả do nhân viên của T viết, không phải do T viết và T không nhận ra là chữ của ai).

- 01 quyển sổ màu xanh đen, trên bìa ghi chữ “Writing SUPERCLASS”, trong sổ có nhiều tờ giấy được ghi chữ và số, tiến hành phô tô và đánh số thứ tự từ 1 – 48. (Bản phô tô). (T khai nhận Đây là quyển sổ ghi chép nhưng với những thông tin trong quyển sổ T không rõ là nội dung cụ thể như thế nào, T không nhớ quyển sổ này của ai).

Đối với số tài liệu giấy tờ, sổ sách thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Tiến T tại căn nhà số B ngõ B đường H, phường N, TP Hà Nội. Quá trình điều tra xác định không đủ căn cứ để xác định hành vi vi phạm pháp luật khác của Nguyễn Tiến T. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với dữ liệu điện tử thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Tiến T tại căn nhà số B ngõ B đường H, phường N, TP Hà Nội và dữ liệu trong toàn bộ số điện thoại do các đối tượng giao nộp. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong và khai thác dữ liệu phục hồi của V3 - Bộ C3. Tuy nhiên, quá trình kiểm tra, khai thác không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án và liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật khác của các đối tượng. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 582/KLTTCT-TTPY ngày 06/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với anh Đỗ Ngọc H2 kết luận nội dung: “Đối với thương tích của anh Đỗ Ngọc H2, nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong”. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu điều tra xác định, các thương tích của anh Đỗ Ngọc H2 không phải là vùng trọng yếu của cơ thể con người. Do vậy, không đủ căn cứ để xem xét hành vi “Giết người”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58, 54 Bộ luật hình sự đối với **Nguyễn Tiến T**, **Ngô Văn T3**, **Phạm Minh T5** và **Lục Minh T12**;

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*”; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” đối với **Phương Văn Đ**;

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 Bộ luật hình sự đối với **Hoàng Văn L2**;

- Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Dương Văn N1**.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố:

- Bị cáo **Nguyễn Tiến T**, **Ngô Văn T3**, **Phạm Minh T5**, **Hoàng Văn L2** và **Lục Minh T12** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

- Bị cáo **Phương Văn Đ** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”;

- Bị cáo **Dương Văn N1** phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Tiến T** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2025;

- Bị cáo **T3** 37 (ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến ngày 26/01/2026;

- Bị cáo **Đ** 42 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 24 (hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2025;

- Bị cáo **T5** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2025;

- Bị cáo **T12** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2025;

- Bị cáo **L2** 37 (ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2025 đến ngày 9/02/2026;

- Bị cáo **N1** 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2025.

* Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tạm giam các bị cáo **T**, **T5**, **Đ**, **T12** và **N1** 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

* Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo **T3** và **L2** buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 22 tháng 05 năm 2026 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc tất tay bằng vải màu đen, mặt ngoài có in chữ “NIKE”; 02 chiếc tất tay bằng vải màu đen, mặt ngoài có in chữ “adidas”; 01 chiếc áo cộc tay màu đen, nhãn mác có ghi dòng chữ và số “DSQUARED 2”; 01 quần vải ống dài, dạng quần bò, màu xanh – trắng, nhãn mác có dòng chữ “JEANS”. Tất cả được niêm phong trong thùng niêm phong ký hiệu DVN là trang phục **Dương Văn N1** mặc khi được **Hoàng Văn L2** nhờ đi lấy xe mô tô không phải là vật chứng vụ án tuy nhiên là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 đôi giày vải, dạng giày thể thao, màu đen, không có dây giày, tại phần gót của 02 chiếc giày có bám dính một số vật chất màu trắng; 01 quần bò dài, chất liệu vải bò, màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 áo chống nắng dài tay, có mũ trùm đầu, màu xanh ghi, đã qua sử dụng. Tất cả được niêm phong trong thùng niêm phong ký hiệu L3 là trang phục của **Hoàng Văn L2** là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc ba lô màu đen xanh, kích thước 55cm x 47cm, trên ba lô in chữ “HỮU DỤ”, đã qua sử dụng do **Phương Văn Đ** tự nguyện giao nộp. **Đ** khai chiếc balo trên sử dụng để đựng 02 con dao dùng để gây thương tích cho anh **H2** vào ngày 11/7/2025 là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 bộ tai nghe không dây gồm (thân sạc, 02 tai nghe) màu trắng, bên ngoài có in chữ “Brand: Maxitech Model: Air2”. (Thu giữ tại hộc dưới bệ kê tay giữa hai ghế lái và ghế bên phải phía trước của xe ô tô) do **Nguyễn Tiến T** tự nguyện giao nộp là công cụ các đối tượng sử dụng để liên lạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 con dao dạng dao phay, thân dao bằng kim loại (đã bị han rỉ) dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 13,5cm, trên chuôi dao ghi số “151”, đường kính chuôi dao là 3,5cm, đầu bằng, một lưỡi sắc, phần rộng nhất của bản dao rộng 7,5cm sau giám định được niêm phong ký hiệu A.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB, lắp sim số 0385.215.027, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A2 do **Hoàng Văn L2** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định là điện thoại **L2** sử dụng để kết nối với **T3**, **T**, **Đ**, **T5**, **T12** ngày 11/7/2025 thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, màu trắng, lắp sim số 0964.281.992, đã qua sử dụng do **Ngô Văn T3** tự nguyện giao nộp điện thoại **T3**. Quá trình điều tra xác định **T3** sử dụng điện thoại này để tham gia nhóm chat trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, bên trong điện thoại lắp sim **V2** có dãy số 8984048000384866815, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A8 do **Nguyễn Tiến T** Tự nguyện giao nộp. **T** khai sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, mặt sau màu hồng nhạt, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A3 do **Phương Văn Đ** tự nguyện giao nộp. **Đ** khai sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu xanh, BKS: 20B2 – 367.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 2000005793, mang tên **Nguyễn Phúc A**, địa chỉ: **Tổ F, H, TP T, tỉnh Thái Nguyên**, biển số đăng ký 20B2 - 367.27 do **Hoàng Văn L2** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định **L2** biết rõ việc các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, bên trong lắp sim số Mobifone có dãy số 8401240512369092, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A7. **T** khai không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội (Kiểm tra không phát hiện hành vi vi phạm) tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng do **Phạm Minh T5** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định **T5** không sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, dung lượng 64GB, lắp sim số 0982.214.241, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A1 do **Hoàng Văn L2** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định **L2** không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, màu sơn đen, nhãn hiệu Mercedes-Benz, biển kiểm soát: 30L – 839.93, số loại GLC300, năm sản xuất 2023; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29083794, tên chủ xe là **Nguyễn Tiến T**, địa chỉ: **Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**, biển số đăng ký: 30L – 839.93, ngày cấp 09/8/2024, đơn vị cấp: **Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố C2**; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0328371. Xét thấy đây không phải là phương tiện trực tiếp để các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại: + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu ghi xám, lắp sim số 0356.624.238, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, lắp sim số 0358.045.995, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A6 do **Dương Văn N1** tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án hay hành vi phạm tội khác. Bản thân **N1** khai không sử dụng 02 chiếc điện thoại trên để làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho **N1** quản lý sử dụng.

+ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 20000309, mang tên **Dương Văn N1**, biển số đăng ký: 20AE – 039.36, do **Công an xã A** cấp ngày 28/02/2024 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu DVN1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveA, màu đen, BKS: 20AE – 039.86, không lắp ắc quy, không lắp gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định **N1** không biết **Phương Văn Đ** sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho **Dương Văn N1** quản lý, sử dụng.

+ 01 key máy tính nhãn hiệu DELL, màu đen sau giám định được niêm phong ký hiệu A10; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E, màu bạc, đã qua sử dụng sau giám định được niêm phong ký hiệu A11; 01 quyển sổ có bìa màu đen, kích thước 10cm x 15cm và 01 quyển sổ màu xanh đen, trên bìa ghi chữ “Writing SUPERCLASS”, trong sổ có nhiều tờ giấy được ghi chữ và số được niêm phong ký hiệu TT03. Số vật chứng trên thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Tiến T** tại **số nhà B ngõ B đường H, phường N, TP Hà Nội**. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật số, điện tử và tiến hành mở niêm phong kiểm tra, kết quả: Không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ án hay hành vi vi phạm khác. Xét thấy, đây là không phải là vật chứng của vụ án và không phải phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo **Nguyễn Tiến T**.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an tỉnh T** và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 tỉnh Thái Nguyên)

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Buộc các bị cáo **T, T3, T12, Đ, T5, N4** liên đới bồi thường anh **Đỗ Ngọc H2** số tiền 554.000.000đ (năm trăm năm mươi bốn triệu đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường 92.333.333 đồng (chín mươi hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó:

- Bị cáo **T** được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000070 ngày 19/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, số tiền còn phải bồi thường là 42.333.333đ (bốn mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng);

- Bị cáo **T5** được khấu trừ 10.000.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000073 ngày 19/01/2026; Bị cáo **T12** được khấu trừ 10.000.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000074 ngày 19/01/2026; Bị cáo **T3** được khấu trừ 10.000.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000071 ngày 19/01/2026; Bị cáo **L2** được khấu trừ 10.000.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000075 ngày 19/01/2026; Bị cáo **Đ** được khấu trừ 10.000.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000072 ngày 19/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, số tiền còn phải bồi thường của mỗi bị cáo là 82.333.333đồng (tám mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Anh **Đỗ Ngọc H2** được nhận 10.000.000đ (mười triệu đồng) số tiền tự nguyện bồi thường của bị cáo **N1** đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo Biên lai thu tiền số 0000076 ngày 19/01/2026.

Anh **Đỗ Ngọc H2** liên hệ với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để nhận số tiền các bị cáo đã nộp bồi thường.

* Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo **T, T3, Đ, T5, T12, L2, N1** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và Bị cáo **T** phải chịu 2.116.700đồng; bị cáo **T3, T12, Đ, T5, L2** mỗi bị cáo phải chịu 4.117.000đồng án phí dân sự có giá ngạch nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 1-Thái Nguyên;
- Thi hành án DS Khu vực 1-Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bảo vệ Q. và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Hồ sơ vụ án; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

